

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 37/2025/HS-ST

Ngày 28/6/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thái;
Ông Hà Thanh Oai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ và ông Vũ Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS, ngày 13/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 16/6/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/5/1984 tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm E, thôn A, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; có vợ là Phùng Thị H1, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 thì được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Đình Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/1979 tại huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm D, thôn A, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1956; có vợ là Lưu Thị L, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 thì

được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

3. Phùng Minh H3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/9/1980 tại huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, thôn A, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Minh S, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Thị H4, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2021); có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số: 12/QĐ-TA ngày 02/10/2018, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 25/5/2020 (đến nay đã xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 thì được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

4. Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/9/1977 tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, thôn C, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; có vợ là Lê Thị T2, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 25/2011/HSST ngày 09/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt Nguyễn Văn T1 số tiền 5.500.000 đồng, về tội “*đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 và phải chịu án phí hình sự 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong (Đến nay đã được xóa án tích). Bị cáo tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 thì được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

5. Lưu Văn T3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/02/1980 tại huyện M, thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT: Xóm A, thôn B, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1949; có vợ là Phùng Thị T4, sinh năm 1978; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025 thì được hủy bỏ và áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/3/2025, [Nguyễn Văn T1](#), [Nguyễn Đình Đ](#) và [Phùng Minh H3](#) đều là thợ xây cùng quê tại [xã T, huyện M, thành phố Hà Nội](#) đến công trình nhà ăn Huyện ủy Ngân Sơn đang cải tạo, sửa chữa, có địa chỉ tại [Tiểu Khu I, thị trấn V, huyện N](#) để ngồi chơi, uống nước, nói chuyện với [Nguyễn Duy H](#), cũng là người cùng quê với [Đ](#), [T1](#), [H3](#) là phụ trách thi công công trình. Sau đó, [H](#), [Đ](#), [T1](#) và [H3](#) rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, thì tất cả đồng ý. [H](#) đi vào gian bếp của công trình lấy một chiếc đĩa sứ màu trắng lên chỗ giường ngủ của [H](#) và cầm theo một bộ bài chắn đặt sẵn ở mép giường ngủ của [H](#), đặt lên chiếc đĩa sứ để ở giữa tấm chăn có màu đỏ trắng, được trải sẵn từ trước. Trước lúc vào đánh bạc, [T1](#) có 2.950.000 đồng, [H3](#) có 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc. [Đ](#) không mang theo tiền mặt, nên đã chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của [Đ](#) vào tài khoản [ngân hàng A](#) của [H](#) nhờ rút hộ tiền để đánh bạc, còn [H](#) không mang theo tiền. Sau đó, [T1](#), [Đ](#), [H3](#) và [H](#) cùng nhau đánh chắn với hình thức sử dụng 01 đĩa sứ, 100 quân bài chắn, khi bắt đầu chơi thì sẽ cho một người bốc nọc là 100 quân bài để trên đĩa để lấy cái, sau đó hai người tiếp theo sẽ cùng nhau chia bộ bài chắn thành năm phần, mỗi phần gồm 19 quân bài chắn, bốn người chơi sẽ chọn một phần được chia và một phần thừa sẽ được làm nọc, 05 quân bài còn thừa sẽ được để thêm vào nọc và bắt đầu bốc cái. Người bốc bài vào quân tam thì người ngồi chéo (đối diện) người bốc được đánh đầu tiên, bốc vào quân tứ thì người ngồi bên tay trái người bốc được đánh, bốc vào quân lục thì người ngồi bên tay phải người bốc được đánh. Người thắng ván trước sẽ được chọn 05 quân bài thừa vào một phần để bốc cái tiếp nhằm xác định người đánh bài tiếp theo. Cách tính thắng thua được quy ước như sau: Mỗi ván đánh chắn có thể có từ một đến nhiều cược ù, người thắng ván bài là người thắng từ một cược ù hoặc nhiều cược ù kết hợp với nhau tùy theo từng ván bài. Các cược ù bao gồm: ù xuôi, ù tôm, ù hai tôm, ù lèo, ù chì bạch thủ, ù bạch thủ chì, ù hai lèo, ù chì, chiu ù, ù thông, ù bạch định, ù tám đỏ, ù kính tứ chi, ù thập thành, ù tám đỏ hai lèo... Theo đó, người thắng ván bài sẽ được nhận từ mỗi người chơi còn lại số tiền dao động từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng tương ứng với mỗi cược ù và tổng số tiền có được mỗi ván còn tùy thuộc vào số lượng cược ù có trong ván bài của người có bài ù. Khi [T1](#), [Đ](#), [H3](#) và [H](#) chơi được 03 ván thì có [Lưu Văn T3](#) đến. Lúc này, [H](#) không chơi nữa và cầm theo số tiền thắng bạc là 750.000 đồng để nhường vị trí cho [T3](#) vào chơi. Khi vào chơi, [T3](#) có 3.470.000 đồng dùng đánh bạc. Sau khi chơi thua hết số tiền mang theo, [T3](#) vay của [Đ](#) số tiền 5.000.000 đồng để chơi tiếp. [T1](#), [Đ](#), [H3](#) và [T3](#) chơi đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, thì cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc chắn lông màu đỏ trắng có nhiều họa tiết, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, có hoa văn có đường kính 21cm, đã qua sử dụng; 01 bộ bài chắn 100 lá bài đã qua sử dụng

và số tiền trên chiếu bạc là: 13.170.000 đồng, gồm các vị trí sau: Thu giữ tại vị trí trước mặt [Đ](#) 4.450.000 đồng; trước mặt [T3](#) 5.000.000 đồng; trước mặt [T1](#) 3.600.000 đồng; trước mặt [H3](#) 120.000 đồng. Ngoài ra, còn tạm giữ một số tài sản, đồ vật khác có liên quan.

Ngày 11/3/2025, Cơ quan điều tra [Công an tỉnh B](#) triệu tập [Nguyễn Duy H](#) để làm việc, quá trình làm việc [H](#) tự giác giao nộp số tiền 750.000 đồng, cùng chiếc điện thoại di động iPhone 11 Pro. [H](#) khai nhận được tham gia đánh chặn cùng với [Nguyễn Văn T1](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Phùng Minh H3](#) vào ngày 10/3/2025, tại công trình sửa chữa, cải tạo nhà ăn Huyện ủy [N](#).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo [Nguyễn Đình Đ](#), [Luu Văn T3](#), [Nguyễn Văn T1](#), [Phùng Minh H3](#) và [Nguyễn Duy H](#) đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết quả khám nghiệm hiện trường; thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSBK-P1 ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Phùng Minh H3](#), [Nguyễn Văn T1](#) và [Luu Văn T3](#) về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Điều 321 BLHS có nội dung:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS. Phạt tiền bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Phùng Minh H3](#) và [Luu Văn T3](#) từ 30 đến 35 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn T1](#) từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, phạt bổ sung bị cáo [T1](#) số tiền từ 10 đến 15 triệu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị; tịch thu, hoá giá sung ngân sách Nhà nước vật chứng vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, cụ thể: 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro max của [Nguyễn Đình Đ](#) và 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro của [Nguyễn Duy H](#) và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; tạm giữ số tiền của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc để đảm bảo thi hành án; trả lại cho các bị cáo các vật chứng không liên quan hành vi phạm tội còn lại. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có căn cứ để khẳng định:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 10/3/2025 tại công trình khu vực [nhà ăn Huyện ủy N](#), thuộc [Tiểu Khu I, thị trấn V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#), [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Nguyễn Văn T1](#), [Phùng Minh H3](#) và [Lưu Văn T3](#) có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Đến hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đã chứng minh được là 13.920.000đ (Mười ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Việc cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#) và [Lưu Văn T3](#) đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo [Phùng Minh H3](#), [Nguyễn Văn T1](#) không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên có nhân thân xấu. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Phùng Minh H3](#) và [Lưu Văn T3](#) thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo [H](#), [Đ](#), [H3](#) và [T3](#) được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo [Nguyễn Văn T1](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo [T3](#) có bố là ông [Lưu Văn S1](#) được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ vào các quy định của BLHS, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy:

Các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Phùng Minh H3](#) và [Lưu Văn T3](#) lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giá trị tiền các bị cáo dùng đánh bạc không lớn. HĐXX xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo răn đe, giáo dục và tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo [Nguyễn Văn T1](#) có nhân thân xấu, đã bị xét xử phạt tiền 5.500.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo khác, cần buộc phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, chịu sự quản lý của chính quyền địa phương mới đảm bảo giáo dục bị cáo. Bị cáo [T1](#) là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, HĐXX xét thấy cần miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo [T3](#) trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Phùng Minh H3](#) và [Lưu Văn T3](#), xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo [Nguyễn Văn T1](#), phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính, hơn nữa ở hình phạt chính là cải tạo không giam giữ HĐXX đã miễn khấu trừ một phần thu nhập, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo [T1](#).

[7] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị; tịch thu, hoá giá sung ngân sách Nhà nước vật chứng vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, cụ thể: 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro max của [Nguyễn Đình Đ](#) và 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro của [Nguyễn Duy H](#) và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; tạm giữ số tiền của các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc để đảm bảo thi hành án; trả lại cho các bị cáo các vật chứng không liên quan hành vi phạm tội còn lại.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. HĐXX xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#), [Phùng Minh H3](#), [Nguyễn Văn T1](#) và [Luu Văn T3](#) phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Nguyễn Đình Đ](#) và [Phùng Minh H3](#) mỗi bị cáo 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước;

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo [Luu Văn T3](#) 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước;

1.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn T1](#) 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/3/2025 đến ngày 19/3/2025, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo [T1](#) cho [UBND xã T](#), [huyện M](#), [thành phố Hà Nội](#) để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo [Nguyễn Văn T1](#) 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị, gồm: 01 (Một) thùng bia cát tông niêm phong ký hiệu “A1”, bên trong có chứa 01 (Một) chiếc chân lông màu đỏ trắng có nhiều hoạ tiết, đã qua sử dụng; 01 (Một) thùng bia cát tông niêm phong ký hiệu “A2”, bên trong có chứa 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có hoa văn, đường kính 21cm, đã qua sử dụng và 01 bộ bài chắn 100 lá, có hai mặt, một mặt có hoa văn, một mặt có màu trắng, kích thước đồng đều (10 x 2,5)cm;

2.2 Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 12 Pro max, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của [Nguyễn Đình Đ](#) và 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 11 Pro thu giữ của [Nguyễn Duy H](#);

2.3 Trả lại cho [Nguyễn Văn T1](#): 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VT”, bên trong có chứa 01 (Một) chiếc ví da, màu đen, nhãn hiệu CEFIRO, đã qua sử dụng, bên trong ví có 02 (Hai) thẻ ATM màu vàng, mang tên [Nguyễn Văn T1](#), đã qua sử dụng và 01 (Một) đăng kí xe mô tô, đã qua sử dụng thu giữ của [Nguyễn Văn T1](#);

2.4 Trả lại cho [Phùng Minh H3](#): 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VH”, bên trong có chứa 01 (Một) chiếc ví da, màu đen, nhãn hiệu LOUIS VUITTON, đã qua sử dụng, trong ví có 01 (Một) thẻ ATM, màu xanh, của [ngân hàng M](#), đã qua sử dụng thu giữ của [Phùng Minh H3](#);

2.5 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, gồm: Số tiền 3.600.000đ (Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136143”, mặt trước của túi niêm phong có ghi: Tên vụ: “*Đánh bạc xảy ra ngày 10/3/2025*”; số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136145”, mặt trước của túi niêm phong có ghi: Tên vụ: “*Đánh bạc xảy ra ngày 10/3/2025*”; số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136147”, mặt trước của túi niêm phong có ghi: Tên vụ: “*Đánh bạc xảy ra ngày 10/3/2025*”; số tiền 4.450.000đ (Bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136149”, mặt trước của túi niêm phong có ghi: Tên vụ: “*Đánh bạc xảy ra ngày 10/3/2025*”; số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136150”, mặt trước của túi niêm phong có ghi: Tên vụ: “*Đánh bạc xảy ra ngày 10/3/2025*”;

2.6 Tạm giữ số tiền 1.818.000đ (Một triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136144”, thu giữ của [Nguyễn Văn T1](#) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo [T1](#); số tiền 1.330.000đ (Một triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136146”, thu giữ của [Phùng Minh H3](#) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

H3; số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đựng trong 01 (Một) túi niêm phong có mã số ký hiệu: “PS3 24136148”, thu giữ của Lưu Văn T3 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T3;

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Duy H, Nguyễn Đình Đ, Phùng Minh H3, Nguyễn Văn T1 và Lưu Văn T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương